

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ M**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 306/2022/DS-ST

Ngày: 29/8/2022

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ M**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Hoàng.

2. Bà Nguyễn Thị Hiếu

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí M tham gia phiên tòa: Ông Mai Đức Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí M xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 78/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4400/2022/QĐXXST-DS ngày 15/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 5021/2022/QĐST-DS ngày 10/8/2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần P;

Địa chỉ: Số 41 (Tầng trệt, tầng lửng, tầng 2 của Tòa nhà) và số 45 D, phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí M.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hồ Trung H, sinh năm 1981; địa chỉ: Lầu 7, số 40A-40B UT, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí M là người đại diện theo ủy quyền (Theo Giấy ủy quyền số 66/2021/UQ-CT.HĐQT ngày 30 tháng 6 năm 2021).

2. Bị đơn: Ông Lê Phan Vũ T, sinh năm 1995;

Địa chỉ: 1041/62/181/10/1 S, Tổ H, Khu phố N, phường H, Quận B, Thành Phố Hồ Chí M.

Phiên tòa vắng mặt ông H, ông T (ông H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, các bản khai và trong quá trình giải quyết vụ án, ông Hồ Trung H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:***

Ông Lê Phan Vũ T đã ký kết Hợp đồng tín dụng- khách hàng cá nhân số 0026/2017/HĐTD-CN ngày 19/01/2017 với Ngân hàng thương mại cổ phần P (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) để vay tiền, chi tiết như sau:

- Số tiền vay: 687.000.000 đồng
- Mục đích vay: Mua xe ô tô.
- Thời hạn vay: 84 tháng (Kể từ ngày nhận nợ đầu tiên).
- Lãi suất vay: Lãi suất cố định 7,99%/năm trong vòng 12 tháng đầu. Từ tháng thứ 13 trở đi, áp dụng lãi suất điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần theo công thức tính lãi suất như sau: Lãi suất cho vay (điều chỉnh) = lãi suất cơ sở (1) + Biên độ lãi suất (2). Trong đó:
 - + Lãi suất cơ sở (1): Bằng lãi suất tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 13 tháng trả lãi cuối kỳ do Ngân hàng công bố tại thời điểm tính lãi.
 - + Biên độ lãi suất (2): Tối thiểu 4%/năm.
- Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất vay trong hạn.

Việc giải ngân được thực hiện thông qua Khế ước nhận nợ- khách hàng cá nhân số 0026/2017-OCB/KUNN-CN ngày 19/01/2017.

Để đảm bảo cho khoản vay trên ông T và Ngân hàng ký Hợp đồng thế chấp xe ô tô hình thành trong tương lai số 0026/2017/BĐ ngày 19/01/2017 với nội dung ông T thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu Kia Sorento, biển số đăng ký 51G-270.85 thuộc quyền sở hữu của ông T theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 245665 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an Thành phố Hồ Chí M cấp ngày 17/01/2017. Hai bên có thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí M, được cấp Văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm theo phiếu yêu cầu đăng ký số 1238446194, thời điểm đăng ký: 12 giờ 47 phút ngày 19/01/2017.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nợ đến hạn thanh toán nhưng đến nay ông T vẫn không thanh toán số tiền còn nợ cho Ngân hàng. Từ ngày 26/4/2017 khoản nợ của ông T chuyển sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nói trên.

Ngân hàng khởi kiện ông T đề nghị Tòa án xem xét giải quyết những yêu cầu sau:

1. Buộc ông T trả cho Ngân hàng tổng số nợ của Hợp đồng tín dụng số 0026/2017/HĐTD-CN ngày 19/01/2017 tạm tính đến ngày 29/8/2022 là 1.302.752.464 đồng, trong đó: Nợ gốc: 660.649.268 đồng; tiền lãi quá hạn: 642.103.196 đồng. Kể từ ngày 30/8/2022 tiền lãi tiếp tục phát sinh theo Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ đã ký kết cho đến khi ông T hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng. Yêu cầu trả một lần toàn bộ số tiền nợ ngay khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Nếu ông T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền

áp dụng các biện pháp cưỡng chế kê cả việc kê biên, phát mãi, xử lý tài sản bảo đảm đã thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu Kia Sorento biển số đăng ký 51G-270.85 theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô hình thành trong tương lai số 0026/2017/BĐ ngày 19/01/2017 để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Bị đơn không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản sau: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa; Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Ông Hồ Trung H- người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề ngày 11/8/2022 yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận N phát biểu ý kiến:*

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự, tiến hành thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát cùng cấp nghiên cứu, thời gian mở phiên tòa, thành phần Hội đồng xét xử và nguyên tắc xét xử. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền, nghĩa vụ của các đương sự khi tham gia tố tụng. Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện Ngân hàng P và ông Lê Phan Vũ T có ký kết Hợp đồng tín dụng- khách hàng cá nhân số 0026/2017/HĐTD-CN ngày 19/01/2017, theo đó số tiền vay là 687.000.000 đồng. Để đảm bảo khoản vay, Ngân hàng và ông T ký kết Hợp đồng thế chấp xe ô tô hình thành trong tương lai số 0026/2017/BĐ ngày 19/01/2017, với nội dung ông T thế chấp tài sản đảm bảo là xe ô tô nhãn hiệu Kia Sorento biển số đăng ký 51G-270.85, số khung: 51A6HC099063, số máy: G4KEGH729010, thuộc sở hữu của ông T. Hai bên có thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí M. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T đã thanh toán được một phần nợ gốc với số tiền là 26.350.732 đồng. Từ ngày 26/4/2017 đến nay, ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần P (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng P) khởi kiện ông Lê Phan Vũ T tranh chấp hợp đồng tín dụng. Trong hợp đồng tín dụng tại khoản 3 Điều 10 hai bên thỏa thuận trường hợp phát sinh tranh chấp thì một

trong các bên có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền nơi có trụ sở chính của Ngân hàng P để giải quyết. Ngân hàng P có trụ sở chính tại Quận N, Thành phố Hồ Chí M, căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí M.

Ông Hồ Trung H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề ngày 11/8/2022 yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 29/8/2022 tổng cộng là 1.302.752.464 đồng, trong đó: Nợ gốc: 660.649.268 đồng; tiền lãi quá hạn: 642.103.196 đồng, Hội đồng xét xử nhận định:

[3] Căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp thể hiện: Ngày 19/01/2017 ông Lê Phan Vũ T và Ngân hàng P có ký kết Hợp đồng tín dụng- khách hàng cá nhân số 0026/2017/HĐTD-CN. Xét thấy, việc giao kết hợp đồng giữa hai bên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên phát sinh hiệu lực.

Sau khi ký kết Hợp đồng tín dụng, Ngân hàng P đã giải ngân số tiền vay 687.000.000 đồng cho ông T, việc giải ngân được Ngân hàng thực hiện theo Khế ước nhận nợ- khách hàng cá nhân số 0026/2017/OCB-KUNN-CN ngày 19/01/2017 được ký kết giữa hai bên. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông Lê Phan Vũ T vi phạm nghĩa vụ trả nợ và Ngân hàng chuyển nợ quá hạn từ ngày 26/4/2017 và Ngân hàng P áp dụng lãi suất quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nói trên.

[4] Xét thấy, ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ đã ký kết. Do đó, Ngân hàng P khởi kiện yêu cầu ông T trả số tiền nợ gốc là 660.649.268 đồng; tiền lãi quá hạn tính đến ngày 29/8/2022 là 642.103.196 đồng, tổng cộng là 1.302.752.464 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Kể từ ngày 30/8/2022 tiền lãi tiếp tục phát sinh theo Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ đã ký kết cho đến khi ông T hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng. Yêu cầu trả một lần toàn bộ số tiền nợ ngay khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về tài sản bảo đảm:

Ngân hàng và ông T ký kết Hợp đồng thế chấp xe ô tô hình thành trong tương lai số 0026/2017/BĐ ngày 19/01/2017, với nội dung ông T thế chấp tài sản đảm bảo là xe ô tô nhãn hiệu Kia Sorento biển số đăng ký 51G-270.85, số khung: 51A6HC099063, số máy: G4KEGH729010, thuộc sở hữu của ông T. Hai bên có thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành

phố Hồ Chí M, được cấp Văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm theo phiếu yêu cầu đăng ký số 1238446194, thời điểm đăng ký: 12 giờ 47 phút ngày 19/01/2017. Ông T được Phòng Cảnh sát giao thông - Công an Thành phố Hồ Chí M cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 245665 ngày 17/01/2017.

Xét thấy các bên đã lập Hợp đồng thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí M là đúng quy định pháp luật tại các Điều 298, Điều 317, Điều 319 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên hợp đồng thế chấp có giá trị pháp lý, phát sinh hiệu lực.

Nguyên đơn yêu cầu trong trường hợp ông T không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô xe ô tô nhãn hiệu KIA SORENTO biển số đăng ký 51G-270.85, số khung: 51A6HC099063, số máy: G4KEGH729010 của ông T theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 245665 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an Thành phố Hồ Chí M cấp ngày 17/01/2017 là phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng hai bên đã giao kết và quy định tại Điều 323 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nên chấp nhận.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý, phát mãi tài sản thế chấp nêu trên không đủ trả hết tổng số tiền nợ vay cho Ngân hàng P thì ông T có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp ông T thanh toán xong toàn bộ nợ gốc, tiền lãi cho Ngân hàng P thì Ngân hàng P trả lại toàn bộ bản chính các giấy tờ liên quan đến tài sản bảo đảm nợ vay là chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA SORENTO biển số đăng ký 51G-270.85 nói trên cho ông T.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tính trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm g khoản 1 Điều 40, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 1, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 91, Điều 95, khoản 4 Điều 161 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

- Điều 298, Điều 317, Điều 319, Điều 323 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Luật Thi hành án dân sự;

- Điều a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc:

Buộc ông Lê Phan Vũ T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần P số tiền nợ gốc là 660.649.268 đồng và tiền lãi quá hạn tính đến ngày 29/8/2022 là 642.103.196 đồng theo Hợp đồng tín dụng-khách hàng cá nhân số 0026/2017/HĐTD-CN ngày 19/01/2017; tổng cộng số tiền gốc và lãi quá hạn là 1.302.752.464 đồng (Một tỷ ba trăm lẻ hai triệu bảy trăm năm mươi hai nghìn bốn trăm sáu mươi bốn đồng).

Thời hạn thanh toán: Trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông Lê Phan Vũ T có trách nhiệm tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định trong hợp đồng tín dụng đã giao kết tính trên dư nợ gốc kể từ ngày 30/8/2022 cho đến khi thi hành án xong.

Trường hợp ông Lê Phan Vũ T không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng thương mại cổ phần P có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu Kia Sorento biển số đăng ký 51G-270.85, số khung: 51A6HC099063, số máy: G4KEGH729010 thuộc quyền sở hữu của ông T theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 245665 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an Thành phố Hồ Chí M cấp ngày 17/01/2017.

Nếu giá trị tài sản bảo đảm không thu hồi đủ nợ thì ông Lê Phan Vũ T có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp ông Lê Phan Vũ T thanh toán xong toàn bộ nợ gốc, lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần P thì Ngân hàng thương mại cổ phần P trả lại toàn bộ bản chính các giấy tờ liên quan đến tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Sorento biển số đăng ký 51G-270.85 nói trên cho ông Lê Phan Vũ T.

Các bên thi hành dưới sự giám sát của cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Phan Vũ T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 51.082.574 đồng.

Ngân hàng thương mại cổ phần P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 23.212.685 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005581 ngày 25/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận N, Thành phố Hồ Chí M.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự; Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo các Điều 6, 7, 7a, 7b, và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận N;
- Chi cục thi hành án dân sự Quận N;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Tuyết